

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC PHỤC VỤ BẢO TỒN, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VIỆT NAM

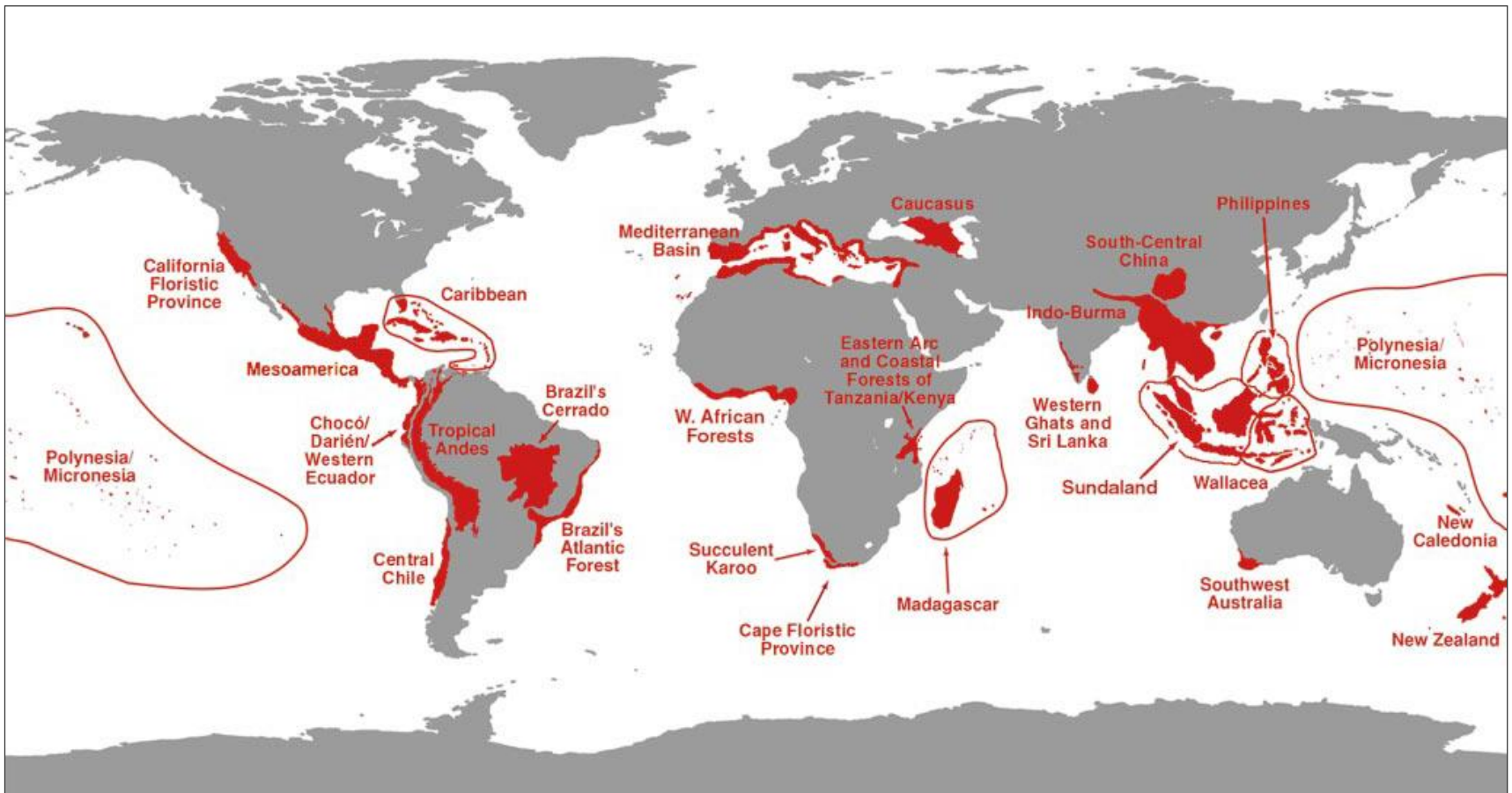
Lê Hùng Anh, Nguyễn Quảng Trường
Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, VAST



Hà Nội – 10/2023

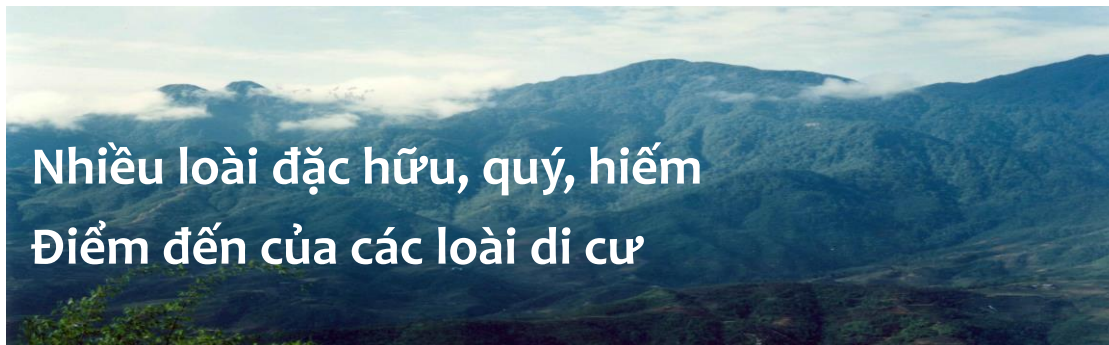
Việt Nam

Thuộc vùng Indo-Burma, một trong 36 điểm nóng đa dạng sinh học của thế giới (CI 2022): >7000 loài thực vật và >530 loài động vật có xương sống đặc hữu



Đa dạng sinh học của Việt Nam (2021): khoảng 63.000 loài

- Thực vật: ~ 15.000 loài thực vật có mạch
- Thú: 330 loài trên cạn; 23 loài ở biển
- Chim: 918 loài và phân loài
- Bò sát: 517 loài
- Lưỡng cư: 264 loài
- Cá: ~ 3.000 loài (nước ngọt và biển)
- Động vật nổi: 657 loài
- Động vật đáy: 6.300 loài
- Côn trùng: 7.700 loài, dự báo 20.000 loài
- Nhện: ~ 500 loài



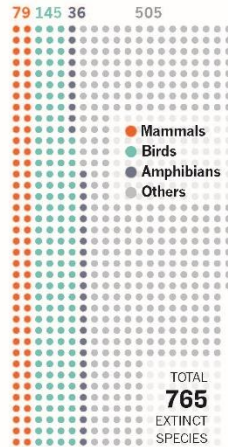
Suy giảm đa dạng sinh học ở cấp độ toàn cầu

Life under threat

Thousands of species are currently deemed to be threatened, but the true number of species at risk of extinction may be much higher. Estimates suggest that between 500 and 36,000 species might be disappearing each year. The best data are for well-studied groups — mammals, birds and amphibians. Much less is known about threats to other groups, such as insects and fish.

ALREADY EXTINCT

TOTAL DOCUMENTED SINCE 1500



Mammals
1,199
THREATENED SPECIES
26% of described species

CURRENTLY THREATENED



Birds
1,373
THREATENED SPECIES
13% of described species



Amphibians
1,957
THREATENED SPECIES
41% of described species



Insects
993
THREATENED SPECIES
(Only 0.5% of roughly 1 million described have been evaluated. Number of living species may exceed 5 million)



Có khoảng từ 500 đến 36.000 loài sinh vật bị biến mất/năm.

Số loài đã bị thuyết chủng kể từ năm 1500 trở lại đây: 765 loài

Số lượng loài đang bị đe dọa theo đánh giá của IUCN: 5.522 loài

EXTINCTIONS PER WEEK

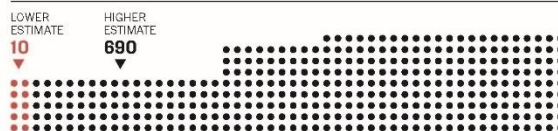
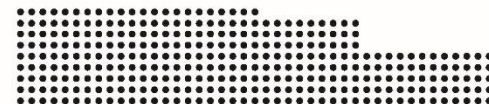


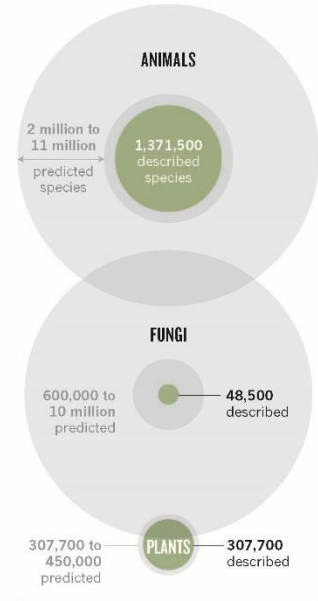
PHOTO CREDITS: *D. parvus* and *N. americanus*: Joel Sartore/National Geographic Creative; *S. demersus*: Life on white/Alamy; *R. dorsalis*: Joel Sartore/National Geographic Creative/Getty.



SOURCES: Already Extinct, Currently threatened: IUCN Red List. How many species are there?: S. L. Pimm et al. *Science* **344**, 1246752 (2014); B. R. Scheffers et al. *Trends Ecol. Dev.* **27**, 501–510 (2012); IUCN Red List. March towards mass extinction: Pimm et al.; G. Mora et al. *Science* **341**, 237 (2013). Main threats: WWF Living Planet Report 2014.

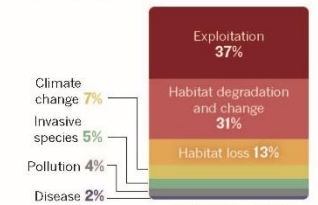
How many species are there?

Estimates of the number of species of animals, fungi and plants vary significantly. That uncertainty clouds understanding of how many species are threatened and how many are going extinct.



Main threats

Hunting, fishing and other forms of exploitation are a major factor in declines in animal populations, according to the Living Planet Index. Habitat degradation and loss are also dominant threats. Climate change is expected to become a bigger factor over time.



March towards mass extinction

Mass extinctions — loss of 75% of existing species — have happened 5 times in the planet's history. If there are 5 million animal species and they are disappearing at rate of 0.72% per year (the upper end of estimates), a sixth mass extinction could happen by the year 2200. At the low end of the estimated range, a mass extinction would not happen for thousands of years.

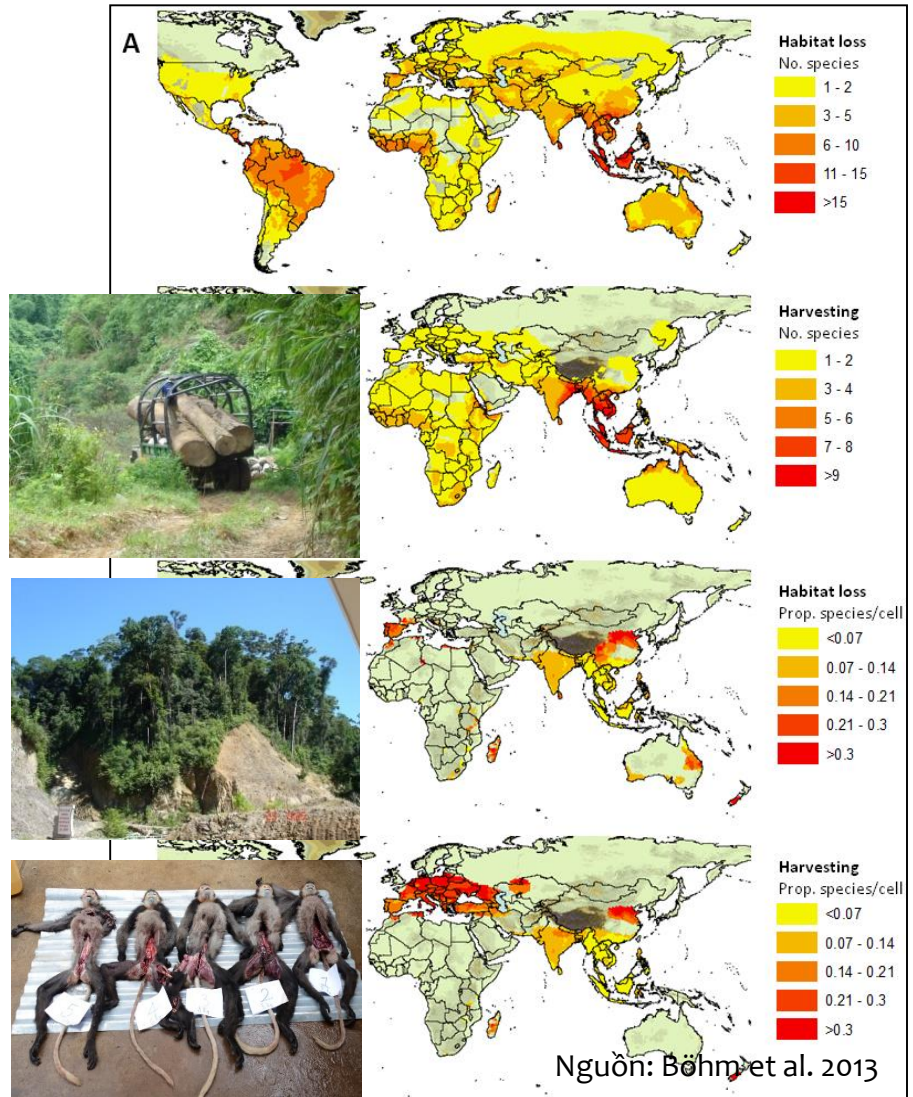
Suy giảm ĐDSH ở Việt Nam

Các nhân tố đe dọa chính

- Mất và suy thoái sinh cảnh sống
- Suy giảm quần thể
- Ô nhiễm môi trường
- Bệnh dịch
- Biến đổi khí hậu
- Loài ngoại lai



Rùa đầm đóm

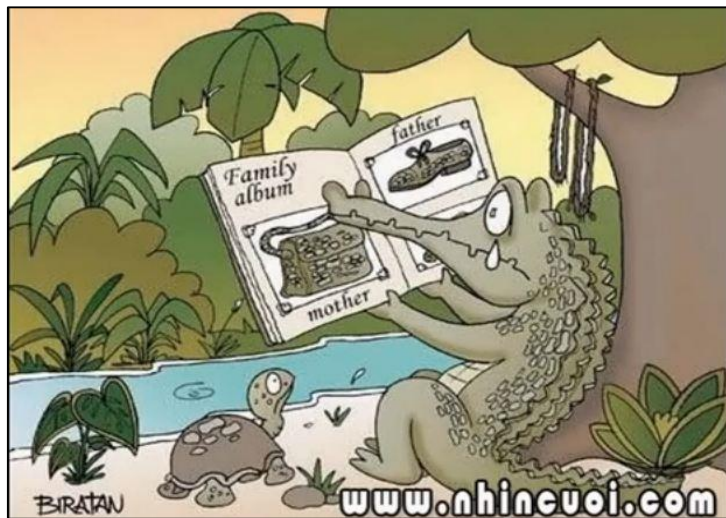


Các nhân tố đe dọa đến đa dạng sinh học

Các tác động đến sinh cảnh tự nhiên



Săn bắt quá mức và sử dụng bất hợp lý



Săn bắt quá mức và sử dụng bất hợp lý



Nguồn: Mittermeier et al. 2015

Sự tuyệt chủng của Tê giác ở Việt Nam



Javan Rhino Officially Extinct In Vietnam

by Douglas Main | January 03, 2013 04:25pm ET

114

Share

3

Tweet

4

Submit

572

Reddit

More

In cooperation with [ourAmazingplanet](#)



A Javan rhino in Vietnam captured in a camera-trap photo.

Credit: ©WWF-Greater Mekong [View full size image](#)

Photo

It's official: There are no more rhinos left in Vietnam.

A large female Javan rhino, estimated to be between 15 and 25 years old, was shot and killed in late April 2010, and had its horn removed by a poacher. Turns out it was the country's last, as reported by [Rachel Nuwer at Take Part](#), a digital media and advocacy company.

It's the second subspecies of Javan rhino to go extinct. The third subspecies remains in Indonesia, likely confined to a single park, where as few as 35 of the critically endangered animals survive. A camera trap [caught video](#) of a [mother Javan rhino](#) and her calf in Ujung Kulon National Park in 2011. It's not known whether the population is increasing or decreasing, and their survival remains in doubt, according to the International Union for the Conservation of Nature, a global network of government and private groups that assesses the extinction risk of species.

Ô nhiễm môi trường



Vedan xả thải ra sông Thị Vải (2008)

Formosa xả thải ra biển miền Trung (2016)

(Nguồn: báo Tuổi trẻ)



VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT

INSTITUTE OF ECOLOGY AND BIOLOGICAL RESOURCES (IEBR)

Địa chỉ: Nhà A11, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội **10072**

Điện thoại: +84 (024) 38360169, Email: info.iebr@gmail.com

Website: <http://www.iebr.ac.vn/>



CƠ CẤU TỔ CHỨC

VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT



CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

CHỨC NĂNG

Điều tra nghiên cứu và sử dụng các tài nguyên động vật, thực vật nhiệt đới, các hệ sinh thái đặc trưng nhằm góp phần giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các vùng lãnh thổ và cả nước, bảo vệ môi trường sống; đào tạo cán bộ trong lĩnh vực sinh thái học và tài nguyên sinh vật; là cơ quan khoa học CITES Việt Nam.

NHIỆM VỤ

1. Nghiên cứu hệ thực vật và hệ động vật Việt Nam.
2. Điều tra, đánh giá nguồn tài nguyên sinh vật tạo cơ sở khoa học cho việc sử dụng hợp lý các loài có giá trị khoa học, kinh tế và bảo tồn.
3. Tiến hành các nghiên cứu về cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái ở Việt Nam phục vụ cho việc quan trắc và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
4. Nghiên cứu cải tạo môi trường và xây dựng kế hoạch phát triển bền vững cho tương lai.
5. Đào tạo cán bộ khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật.



Nghiên cứu về đa dạng sinh học

Khám phá đa dạng sinh học

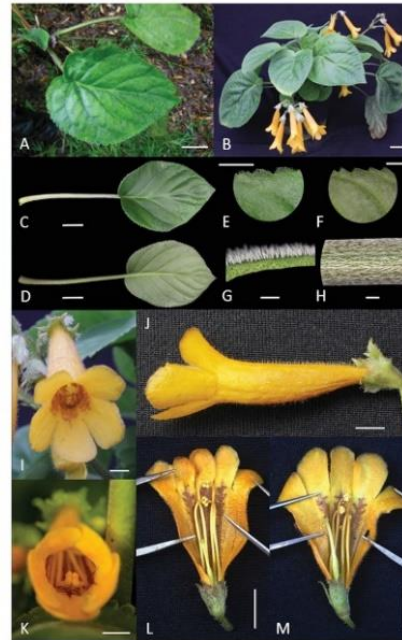


FIG. 2. *Oreocharis tribracteata* Bramley, H.J. Atkins & Mich.Möller, sp. nov. A, Habit in the field; B, habit in cultivation; C, adaxial petiole and leaf surface; D, abaxial petiole and leaf surface; E, leaf margin, adaxial view; F, leaf margin, abaxial view; G, leaf cross section; H, petiole close up; I, flower front view; J, flower side view; K, flower in anthesis at male stage; L, flower at male stage, cut open; M, flower at female stage, cut open. Scale bars: A-D, 2 cm; E and F, 5 mm; G and H, 1 mm; I-K, 5 mm; L and M, 1 cm.



Khảo sát thực địa

Nghiên cứu phân loại

Kiểm kê/Phát hiện loài mới





Vaccinium chlaenophyllum



Camellia langbianensis



Paratypes of *Vietnamophryne vuauanaensis*



Dorsolateral and ventral views of the specimens in life: comparative specimen of *Microhyla neglecta* (male) (A, B) and (female) (C, D); comparative specimen of *M. pineticola* (female) (E, F) and (male) (G, H)

93 new species have been founded in 2021 by VAST's researchers

MỘT SỐ THÀNH TÍCH NỔI BẬT NĂM 2022

CÔNG BỐ KHOA HỌC

106 Công trình ISI, Scopus, SCImago

30 Công trình Quốc tế có mã ISSN

1 Công trình thuộc VAST 1

17 Công trình thuộc VAST 2

ZooKeys Home Articles About About Pensoft Books Journals

Research Article ZooKeys 1124: 23–42
<https://doi.org/10.3897/zookeys.1124.89282> (10 Oct 2022)

Hidden in the jungle of Vietnam: a new species of *Quasipaa* (Amphibia, Anura, Dicroglossidae) from Ngoc Linh Mountain

▼ Cuong The Pham, Chung Van Hoang, Tien Quang Phan, Truong Quang Nguyen, Thomas Ziegler

Abstract

A new species of *Quasipaa* is described from Ngoc Linh Mountain of the Kon Tum Massif in central Vietnam. The new species is morphologically distinguishable from its congeners on the basis of a combination of the following diagnostic characters: SVL 79.6–84.3 mm in males and 64.6–69.9 mm in females; head broader than long; vomerine teeth present; external vocal sacs absent; tympanum slightly visible; dorsum with lines of thick ridges and small round tubercles; flanks covered by oval and round tubercles; supratympanic fold present; dorsolateral fold absent; ventrolateral sides, ventral surface of arms, and all fingers with spines in males; the absence of spines on chest and belly in males; toes fully webbed to distal portion of terminal phalanx; in life, dorsum dark brown, chest and belly immaculate white. Phylogenetic analyses found that the genetic divergence of the new species and its congeners ranged from 4.2–5.1% (compared with *Quasipaa boulengeri*) to 7.6–8.1% (compared with *Q. shinii*) in the *36S* gene.

molecules

Submit to this Journal
Review for this Journal
Edit a Special Issue

Article Menu

Academic Editor
Wen-Ling Shi

Subscribe SciFeed
Related Info Links
More by Authors Links

Article Views 587
Citations 1

Table of Contents

- Abstract
- Introduction
- Results and Discussion
- Materials and Methods
- Conclusions
- Author Contributions

Order Article Reprints

Open Access Article

Effects of Supplemental Light Spectra on the Composition, Production and Antimicrobial Activity of *Ocimum basilicum* L. Essential Oil

by Ha Thi Thu Chau^{1,2*}, Thi Nghiem Vu^{2,3*}, Thi Thu Dinh⁴, Phat Tien Do^{2,5}, Ha Hoang Chu^{2,6}, Tran Quoc Tien^{2,3}, Quang Cong Tong^{2,3}, Manh Heu Nguyen⁷, Quyen Thi Ha⁸ and William N. Setzer^{7,8}

¹ Institute of Ecology and Biological Resources, Vietnam Academy of Science and Technology (VAST), 18 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Ha Noi 10072, Vietnam
² Graduate University of Science and Technology, VAST, 18 Hoang Quoc Viet, Ha Noi 10072, Vietnam
³ Institute of Materials Science, VAST, 18 Hoang Quoc Viet, Ha Noi 10072, Vietnam
⁴ Institute of Natural Product Chemistry, VAST, 18 Hoang Quoc Viet, Ha Noi 10072, Vietnam
⁵ Institute of Biotechnology, VAST, 18 Hoang Quoc Viet, Ha Noi 10072, Vietnam
⁶ Faculty of Agricultural Technology, VNU University of Engineering and Technology, Vietnam National University Hanoi, 144 Xuan Thuy, Ha Noi 10053, Vietnam quyenht76@gmail.com
⁷ Aromatic Plant Research Center, 230 N 1200 E, Suite 100, Lehi, UT 84043, USA
⁸ Department of Chemistry, University of Alabama in Huntsville, Huntsville, AL 35899, USA

* Authors to whom correspondence should be addressed.

Molecules 2022, 27(17), 5599; <https://doi.org/10.3390/molecules27175599>
Received: 1 August 2022 / Revised: 19 August 2022 / Accepted: 23 August 2022 / Published: 31 August 2022
(This article belongs to the Special Issue Essential Oil Research and Product Development)

Download Browse Figures Review Reports Versions Notes

Abstract

This study was performed to investigate the effects of different supplemental light spectra and doses (duration and illuminance) on the essential oil of basil (*Ocimum basilicum* L.) cultivated in the net-house in Vietnam during four months. Ten samples of basil aerial parts were hydrodistilled to obtain essential oils which had the average yields from 0.85 to 1.30% (w/v, dry). The oils analyzed using GC-FID and GC-MS showed that the main component was methyl chavicol (87.4–90.6%) with the highest values found in the oils of basil under lighting conditions of 6 h/day and 150–200 $\mu\text{mol m}^{-2} \text{s}^{-1}$. Additional lighting conditions caused the significant differences ($p < 0.001$) in basil biomass and oil production with the highest values found in the oils of basil under two conditions of (1) 7 h Red.



Fish Parasitology - Original Paper | Published: 07 July 2022

Description of *Myxobolus hoabinhensis* n. sp. (Myxosporaea: Myxobolidae), infecting the trunk muscles of goldfish *Carassius auratus* (Linnaeus, 1758) (Cypriniformes: Cyprinidae) in northern Vietnam

Nguyen Ngoc Chinh[✉], Nguyen Thi Tham, Violetta M. Yurakhno, Pham Ngoc Doanh, Christopher M. Whipps & Sho Shirakashi

Parasitology Research 121, 2495–2502 (2022) | [Cite this article](#)

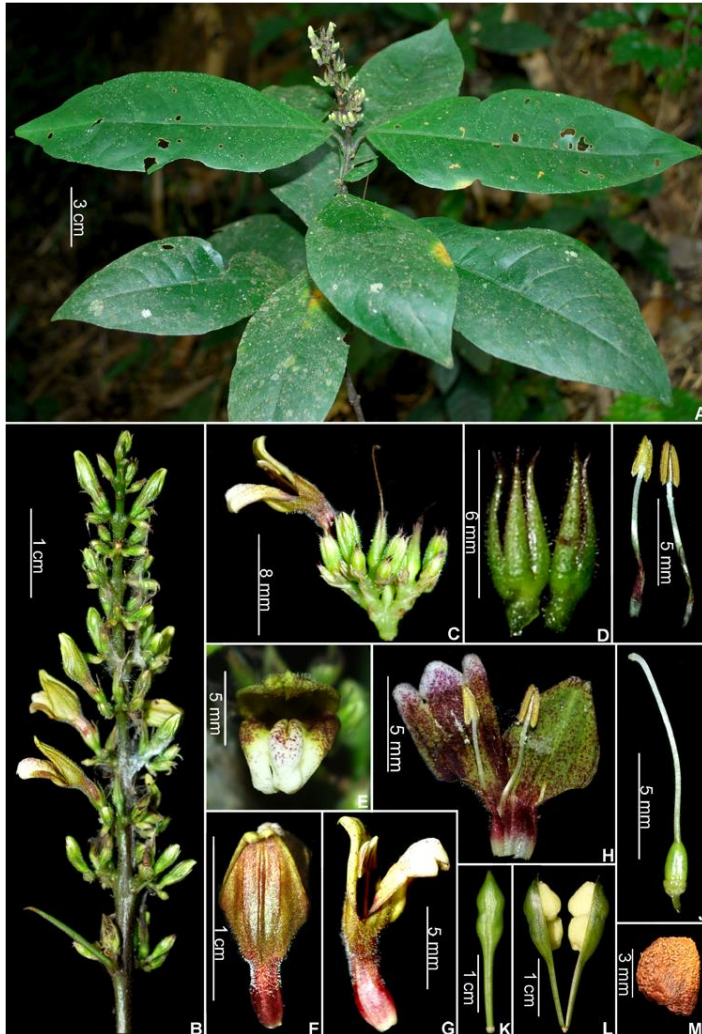
182 Accesses | [Metrics](#)

Abstract

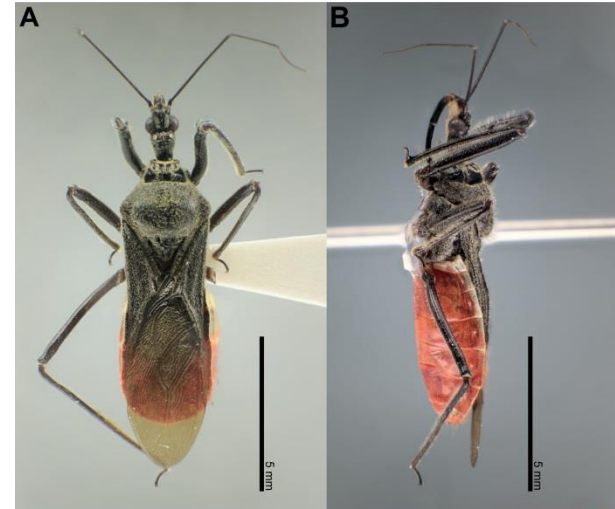
During a survey of myxosporean parasites of freshwater fishes in northern Vietnam, myxospores resembling those of the genus *Myxobolus* (Myxosporaea: Myxobolidae) were found in the trunk muscle of 6 out of 35 specimens (17.14%) of wild goldfish *Carassius auratus* (Cypriniformes: Cyprinidae). The mature spores were 12.0 ± 0.4 (11.4 – 12.6) μm long, 8.5 ± 0.2 (7.9 – 9.0) μm wide and 6.1 ± 0.2 (5.8 – 6.3) μm thick, containing two pyriform-shaped polar capsules unequal in size. The larger polar capsule was 7.6 ± 0.3 (7.1 – 8.4) μm long and 3.5 ± 0.1 (3.3 – 3.8) μm wide, and the smaller polar capsule was 6.2 ± 0.3 (5.5 – 6.7) μm long and 2.9 ± 0.2 (2.6 – 3.4) μm wide. Each polar capsule contained a polar filament with 3–5 coils. A phylogenetic analysis based on the small subunit rDNA (SSU rDNA) sequence revealed

MỘT SỐ THÀNH TÍCH NỔI BẬT NĂM 2022

MÔ TẢ 2 GIỐNG VÀ 57 LOÀI MỚI CHO KHOA HỌC



Cosmianthemum melinhense Do et al., 2022,
loài thực vật mới từ Trạm Mê Linh



Biasticus taynguyenensis Ha et al., 2022,
loài bọ xít mới từ Tây Nguyên



Xenophrys truongsonensis Luong et al., 2022,
loài lưỡng cư mới từ dãy Trường Sơn

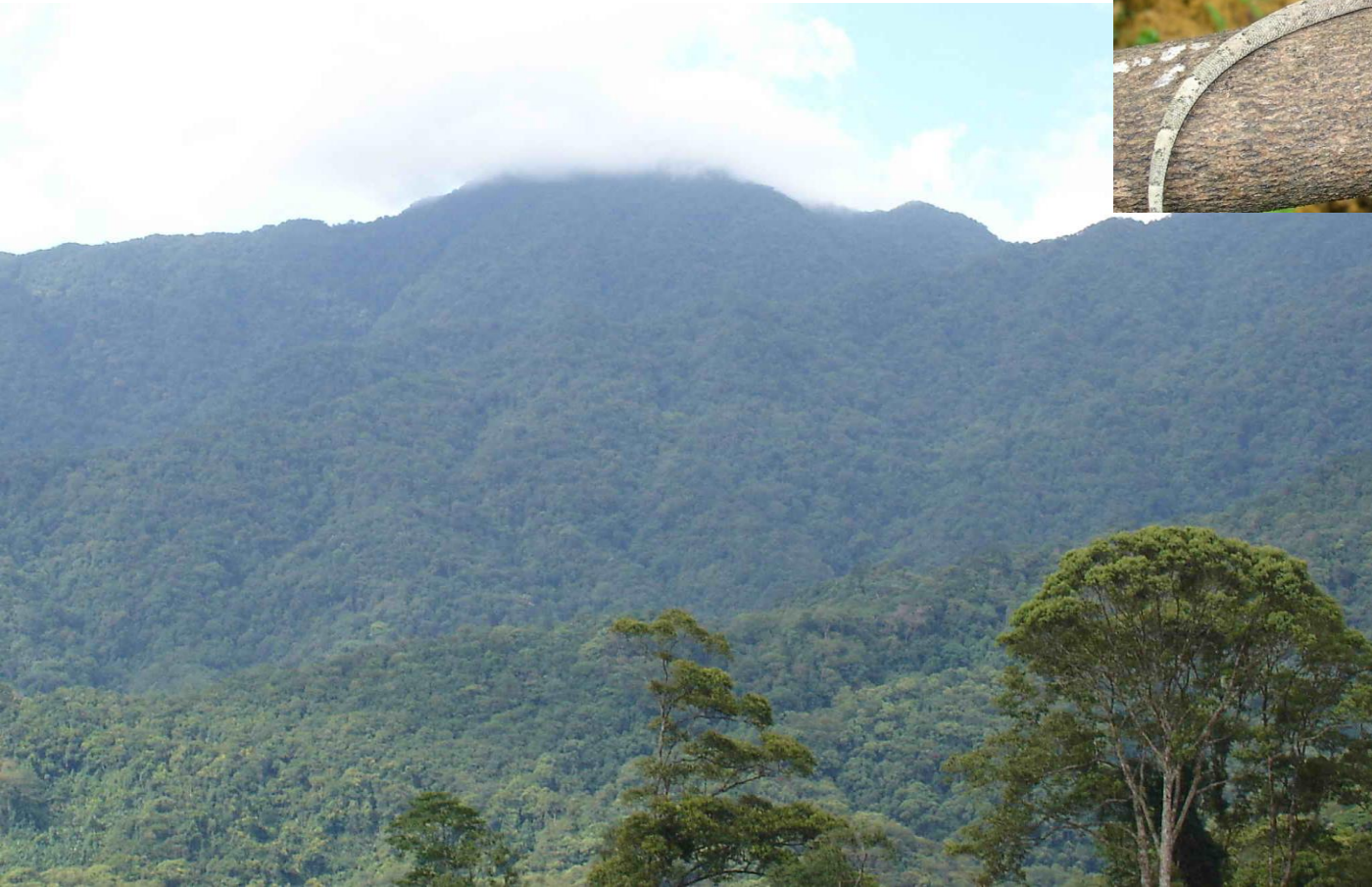
Hệ sinh thái núi đá vôi

- Đánh giá đa dạng sinh học
- Bảo tồn và phục hồi
- Phát triển kinh tế, dịch vụ



Hệ sinh thái núi đất

- Cung cấp các dịch vụ sinh thái
- Bảo tồn tài nguyên, hấp thụ CO₂
- ...




Rừng thường xanh trên núi cao: nơi cư ngụ của các loài đặc hữu

Xác định ưu tiên bảo tồn

- Địa điểm
- Đối tượng



 Zootaxa 2439: 53–68 (2010)
www.mapress.com/zootaxa/
Copyright © 2010 · Magnolia Press

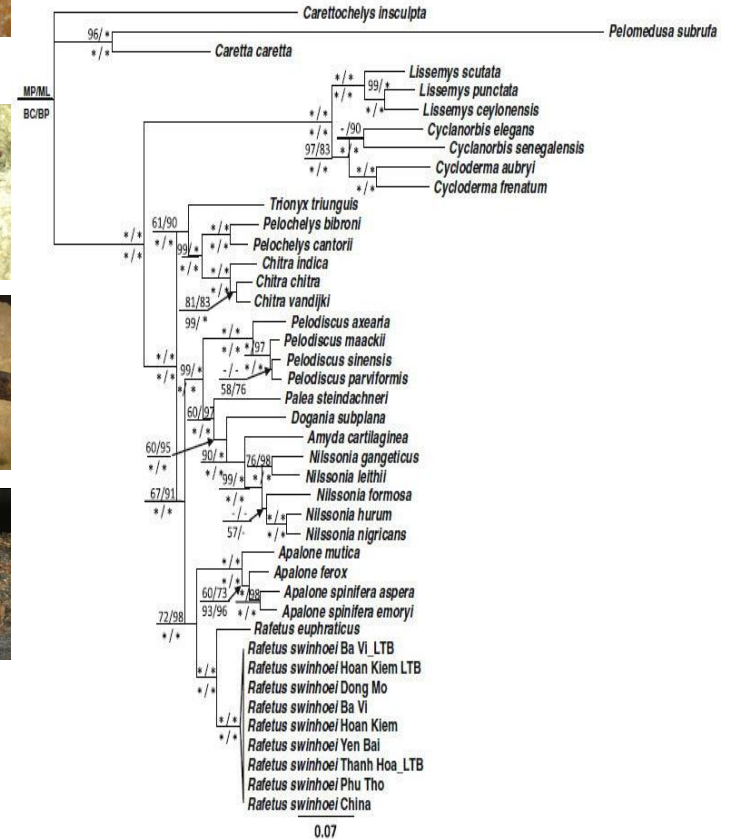
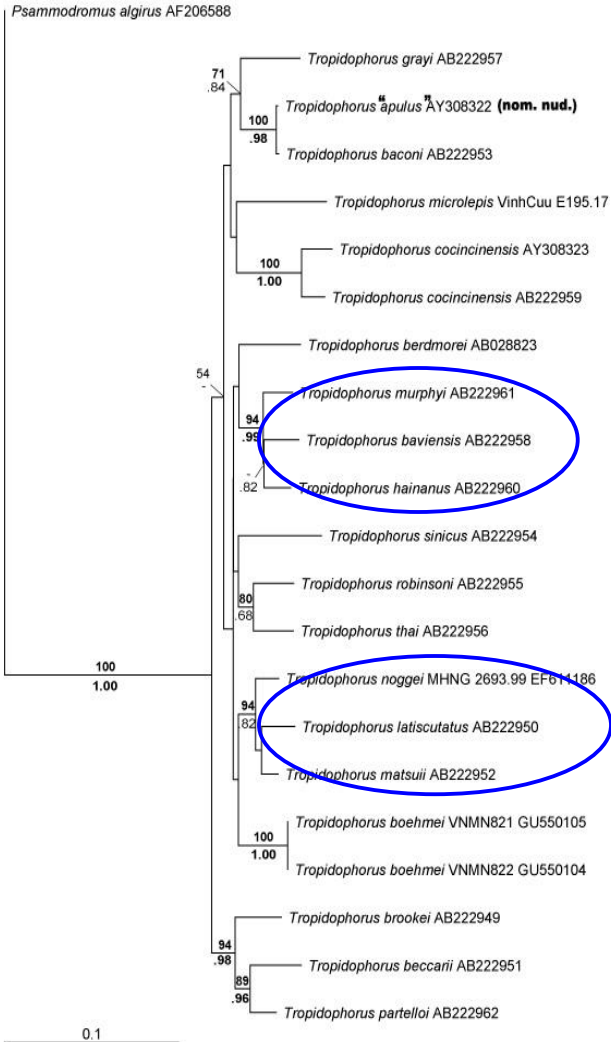
Article

ISSN 1175-5326 (print edition)
ZOOTAXA
ISSN 1175-5334 (online edition)

**A new species of the genus *Tropidophorus* Duméril & Bibron, 1839
(Squamata: Sauria: Scincidae) from Vietnam**

TRUONG QUANG NGUYEN^{1,5*}, TAO THIEN NGUYEN², ANDREAS SCHMITZ³,
NIKOLAI L. ORLOV⁴ & THOMAS ZIEGLER⁶

Nghiên cứu đa dạng di truyền



Khám phá mới về đa dạng sinh học (2010-2020)

- 1 họ mới
- 3 giống mới
- Hơn **606** loài mới cho khoa học
- Hoạt tính sinh học / tiềm năng sử dụng



Xuất bản sách chuyên khảo: ĐVC-TVC; SĐVN

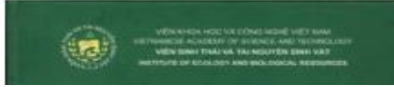
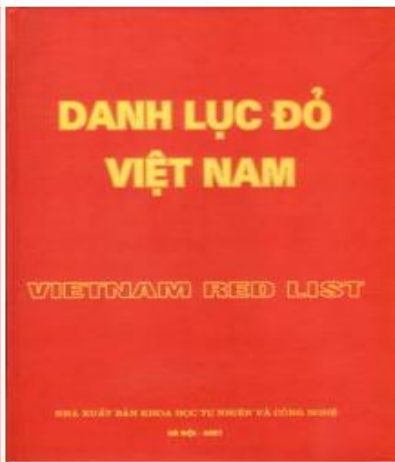
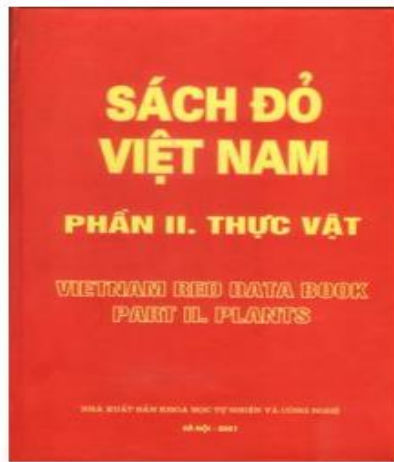
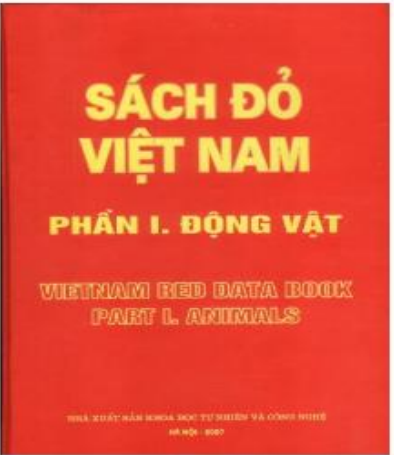
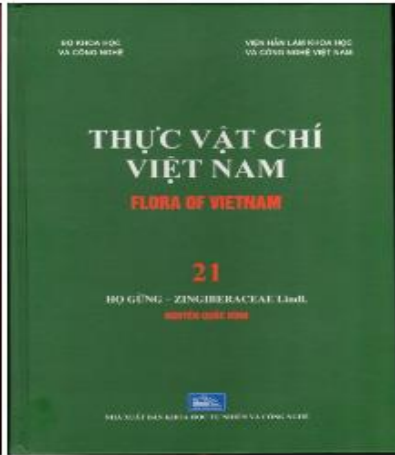
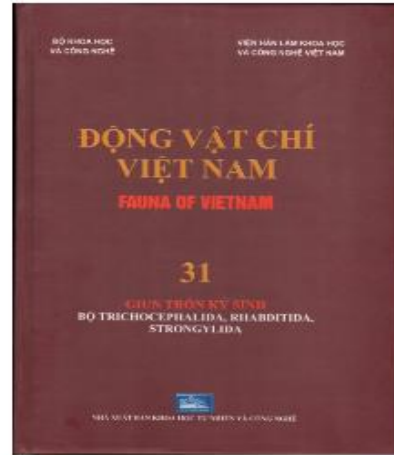
Cụm công trình TVC-ĐVC, SĐVN	Số lượng	Số loài	Số trang thông tin	Ghi chú
Bộ TVC-ĐVC đã xuất bản	52 tập			
	TVC-21	8.448	20.810	Đã xuất bản
	ĐVC-31			
Bộ Sách Đỏ Việt Nam (gồm 2 phần)				
Động vật (407 loài) và Thực vật (488 loài)	SĐVN 2007	895	1.125	Đã xuất bản
Động vật (899) và Thực vật (1217)	Hồ sơ SĐVN 2017- 2023	2.116	---	Chưa xuất bản

Với giá trị to lớn về mặt khoa học, cũng như ý nghĩa đặc biệt quan trọng của Bộ Động vật chí, Thực vật chí và Sách Đỏ Việt Nam, công trình đồ sộ này (hơn 10 nghìn trang in với các tranh, ảnh đẹp) đã vinh dự được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH và CN năm 2012



TRANG CHỦ		CÔNG BỐ KHOA HỌC		TUYÊN TẬP HỘI NGHỊ		CƠ SỞ DỮ LIỆU SINH VẬT		THƯ ĐIỆN TỬ		LIÊN HỆ		ENGLISH		
Giới thiệu	Thành quả	Cơ cấu tổ chức	Tin tức	Hội nghị khoa học	Quan hệ hợp tác	Đào tạo	Dự án đầu tư	Xuất bản phẩm	Thông báo	Văn bản				
Đăng, Đoàn thể														

XUẤT BẢN PHẨM CỦA VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT
MAJOR PUBLICATIONS OF IEBR



Hội thảo quốc tế “Quản lý và phát triển bền vững môi trường và tài nguyên thiên nhiên”

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC VỀ SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT LẦN THỨ VIII - THÔNG BÁO SỐ 1
 Nghiên cứu xây dựng cơ sở ban đầu cho lĩnh vực sinh thái và tài nguyên sinh vật tại Viện Khoa học quốc gia Lào

- MỘT SỐ SẢN PHẨM
- MM&S
 - BIOKEYS
 - PlantsVN
 - F-Structure A&S

ĐỀ TÀI TN3/T07 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TRONG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC - TÂY NGUYÊN 3

LINKS
 Choose a website





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG

GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Cụm công trình: **ĐỘNG VẬT CHÍ VIỆT NAM VÀ THỰC VẬT CHÍ VIỆT NAM, SÁCH ĐỎ VÀ DANH LỤC ĐỎ VIỆT NAM**

Tập thể tác giả: **KS NGUYỄN QUỐC THẮNG, 44 đồng Chủ biên và các cộng sự**

Đặc biệt xuất sắc, có giá trị cao về khoa học và công nghệ đã được công bố, sử dụng kể từ ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2012
CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Quyết định số: 104/QĐ-CTN ngày 20 tháng 01 năm 2012
Vào sổ vàng số: 7


[Signature]

Trương Tấn Sang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG

BẰNG KHEN

VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2011 đến năm 2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2014
THỦ TƯỚNG

Quyết định số: 664/QĐ-TTg ngày 08 tháng 05 năm 2014
Vào sổ vàng số: 2


[Signature]

Nguyễn Tấn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

TẶNG

BẰNG KHEN

VIỆN SINH THÁI TÀI NGUYÊN SINH VẬT

Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Đã có thành tích xuất sắc trong công tác bảo tồn nguồn gen và giống cây thuốc

Quyết định số: 1462/QĐ-BYT ngày 05 tháng 5 năm 2019
Số sổ vàng:

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019
BỘ TRƯỞNG

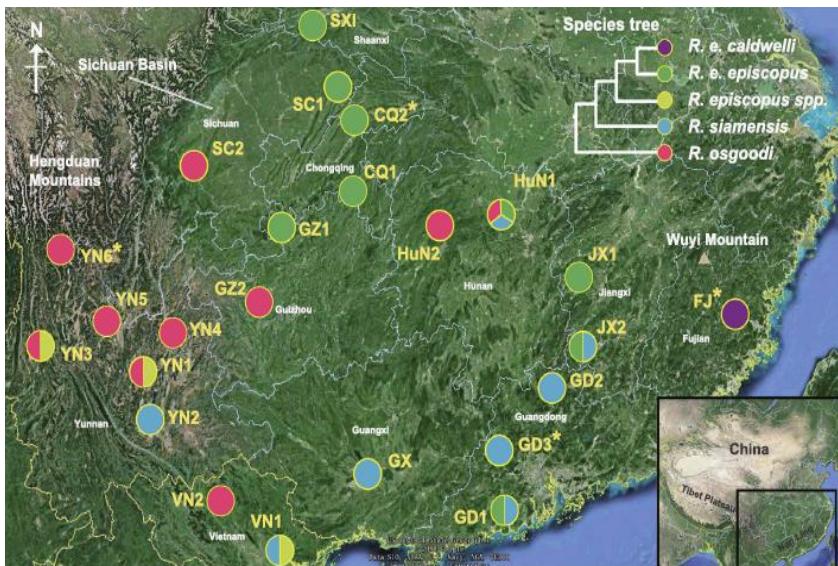

[Signature]

NGUYỄN QUỐC TRIỀU

Nghiên cứu về sinh thái học

- Đặc điểm phân bố
- Quần xã sinh vật
- Dinh dưỡng

Đặc điểm sinh sản



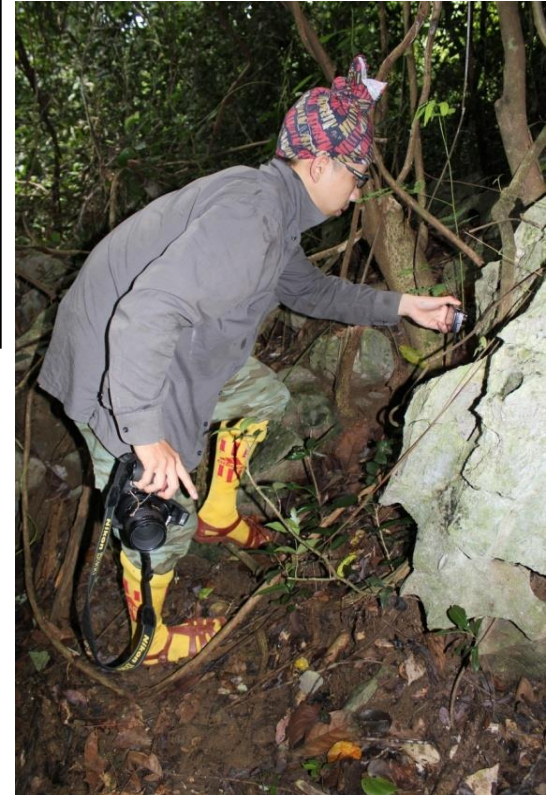
Giám sát quần thể các loài đặc hữu, nguy cấp



© T. Ziegler



© H. N. Ngo




Cá cóc việt nam

Thạch sùng mí cát bà

Nghiên cứu đặc điểm sinh thái và cấu trúc quần thể của loài quý hiếm



KHU DẢO TÒN THIÊN NHÊN TÂY YÊN TRÌ
TÂY YÊN TỬ NATURE RESERVE

 The IUCN Red List of Threatened Species™ 2014.2 [Login](#)

[::About](#) [::Initiatives](#) [::News](#) [::Photos](#) [::Partners](#) [::Sponsors](#) [::Resources](#)

Enter Red List search term(s) [GO](#) [OTHER SEARCH OPTIONS](#) [Discover more](#)

Citation: Nguyen, T.Q., Hamilton, P. & Ziegler, T. 2014. *Shinisaurus crocodilurus*. The IUCN Red List of Threatened Species. Version 2014.3. <www.iucnredlist.org>. Downloaded on **14 January 2015**.

Nguồn: van Schingen (2014)

Đề xuất đưa vào Phụ lục CITES / Proposals for COP19 CITES

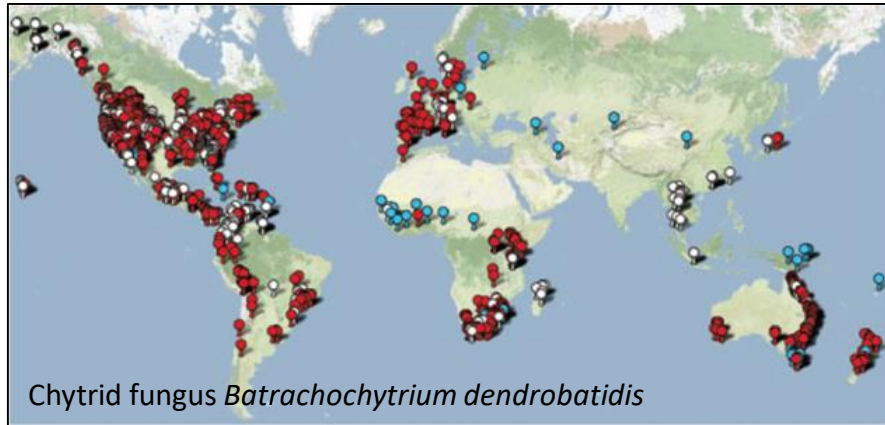


**Indochinese Water Dragon *Physignathus cocincinus*: CITES Appendix II
Criteria A and B, Annex 2(a) of Resolution Conf. 9.24 (Rev. CoP17)
Proposed parties: Vietnam, EU**

**Indochinese Box Turtle *Cuora galbinifrons*: Uplisting from Appendix II to I
Criteria A(v) and C(i) of Resolution Conf. 9.24 (Rev. CoP17)
Proposed party: Vietnam**



Nghiên cứu về bệnh dịch trên động vật

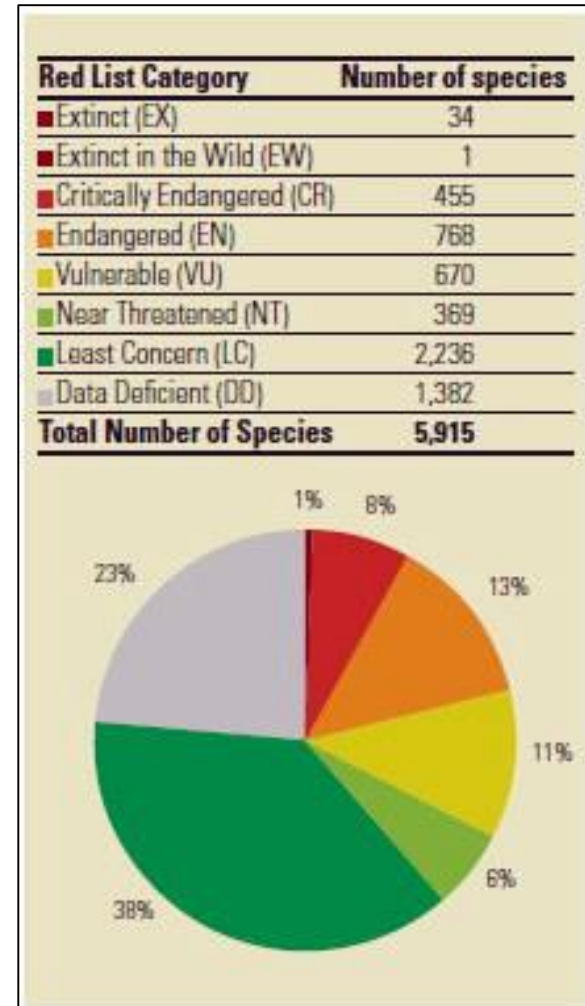


Nguồn: Fisher et al. (2009)



Photo © Vance Vredenburg

Sự suy giảm của các loài ếch nhái



Nguồn: Stuart et al. 2008

Nghiên cứu về bệnh dịch trên động vật

Chủng nấm mới *Batrachochytrium salamandrivorans*

Nguồn gốc: Nam Á

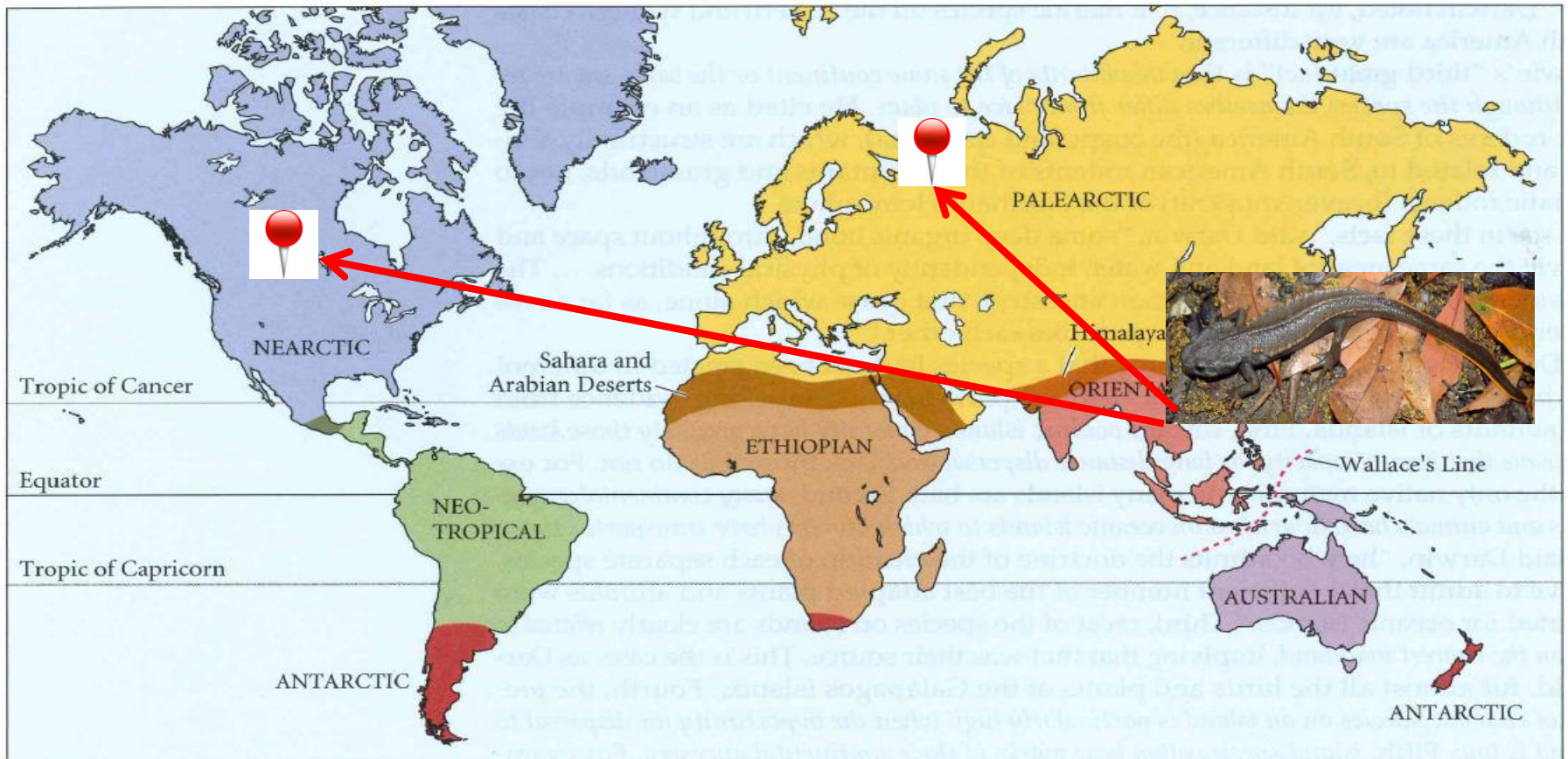
Đường lây truyền: Buôn bán sinh vật cảnh

RESEARCH | REPORTS

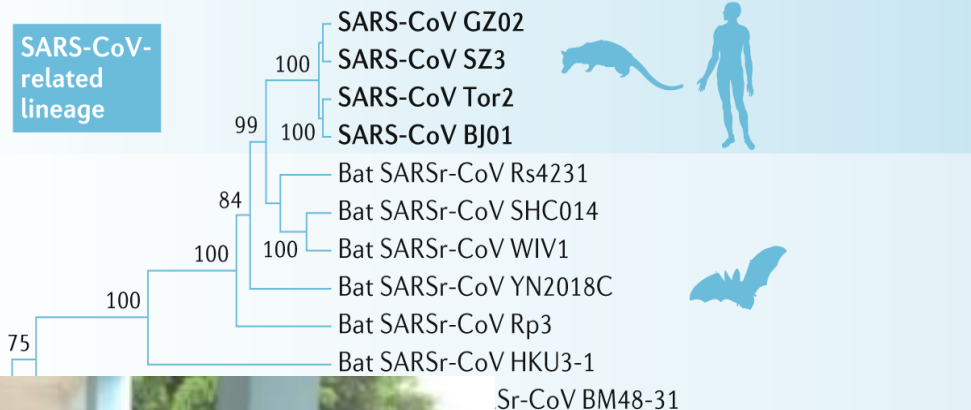
WILDLIFE DISEASE

Recent introduction of a chytrid fungus endangers Western Palearctic salamanders

A. Martel,^{1*} M. Blooi,^{1,2,†} C. Adriaensens,^{1,†} P. Van Rooij,^{1,†} W. Beukema,³ M. C. Fisher,⁴ R. A. Farrer,⁵ B. R. Schmidt,^{6,7} U. Tobler,^{6,7} K. Goka,⁸ K. R. Lips,⁹ C. Mulet,⁹ K. R. Zamudio,¹⁰ J. Bosch,¹¹ S. Lötters,¹² E. Wombwell,^{13,14} T. W. J. Garner,¹⁴ A. A. Cunningham,¹⁴ A. Spitzen-van der Stuij,¹⁵ S. Salvadio,¹⁶ R. Ducatelle,¹ K. Nishikawa,¹⁷ T. T. Nguyen,¹⁸ J. E. Kolby,¹⁹ I. Van Boecklaere,²⁰ F. Bossuyt,²⁰ F. Pasmans¹



Nghiên cứu về bệnh dịch lây từ động vật sang người



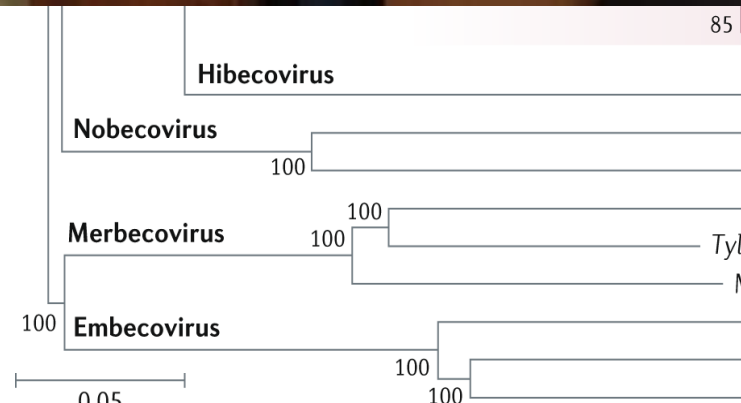
Dơi và Thú



Người

- SARS-CoV-2
- Coronavirus Guangxi
- Coronavirus ZXC21
- Coronavirus ZC45
- Coronavirus Guangdong
- Coronavirus RmYN02
- Coronavirus RaTG13
- China/Shenzhen/SZTH002/202001
- USA/CA1/202001
- Singapore/14Clin/202002
- Japan/DP0346/202002
- Australia/VIC04/202003
- Germany/NRW06/202002
- China/Wuhan/WIV04/201912
- Vietnam/CM295/202003
- Italy/CDG1/202002
- 85 | SARS-CoV-2 USA/NYUMC8/202003

Quan hệ di truyền dựa trên trình tự toàn bộ hệ gen của virus SARS-CoV-2 và các chủng coronavirus khác thuộc chi Betacoronavirus. (Nguồn: Hu et al. 2021).



scientific reports

OPEN Inferring the ecological niche of bat viruses closely related to SARS-CoV-2 using phylogeographic analyses of *Rhinolophus* species

Alexandre Hassanin^{1,4}, Vuong Tan Tu^{2,4}, Manon Curaudeau² & Gabor Csorba³

Giám định động vật hoang dã

Mục đích: Hỗ trợ thực thi pháp luật

Số vụ việc: 150-200 vụ việc/năm

Số mẫu vật: 2000-4000 mẫu/năm

Địa điểm: 45 tỉnh, thành phố



REGIONAL PROGRAMME AND STRATEGY

Transnational Organised Crime

- Drugs and precursors
- Human trafficking
- Smuggling of migrants
- Wildlife and forest crime
- Border management
- Anti-money laundering
- Cybercrime

Anti-Corruption

- Terrorism Prevention
- Criminal Justice Systems
- Drugs and Health, and Alternative Development

RESOURCES

- Stories
- Multimedia
- Press Releases
- Publications

Wildlife forensic laboratory in Viet Nam provides support to law enforcement despite COVID restrictions



IEBR staff examining elephant tusks

Sử dụng số liệu

Chứng minh nỗ lực của Việt Nam trong kiểm soát buôn bán ĐVHD

- Hỗ trợ xử lý vi phạm
- Báo cáo với cơ quan chức năng, Ban thư ký CITES

Cập nhật danh sách các loài được bảo vệ ở Việt Nam

Nghị định 06/2019/NĐ-CP (sửa đổi: NĐ 84/2021/NĐ-CP)

- Nhóm I: Thực vật: 39 loài, Động vật: 92 loài
- Nhóm II: Thực vật: >55 loài, Động vật: >87 loài

Nghị định 64/2019/NĐ-CP (sửa đổi Phụ lục NĐ 160/2013)

- Thực vật: 28 loài, Động vật: 96 loài

Cung cấp cơ sở khoa học

- Xây dựng các chính sách, quy định quản lý
- Xây dựng chương trình bảo tồn đa dạng sinh học



Chương bảo tồn tại chỗ: tỉnh Cà Mau

Chung tay bảo vệ loài

Tắc kè đuôi vàng ở đảo Hòn Khoai

Protection of the Psychedelic Rock Gecko on Hon Khoai Island

Tên khoa học:

Cnemaspis psychedelicica Grismer, Ngo & Grismer, 2010

Mới được mô tả năm 2010

Hiện chỉ ghi nhận ở đảo Hòn Khoai

Hãy chung tay bảo vệ loài Tắc kè đuôi vàng

Bảo tồn sinh cảnh sống:

- Hãy bảo vệ rừng trên đảo Hòn Khoai
- Hãy cùng nhau phòng chống cháy rừng
- Hãy bỏ rác vào thùng để không làm ảnh hưởng đến sinh cảnh sống của loài tắc kè

Không săn bắt tắc kè và các loài động vật hoang dã

Scientific name:

Cnemaspis psychedelicica Grismer, Ngo & Grismer, 2010

A recently discovered species in 2010

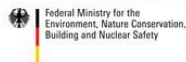
Currently known only from Hon Khoai Island

Together we protect the Psychedelic Rock Gecko

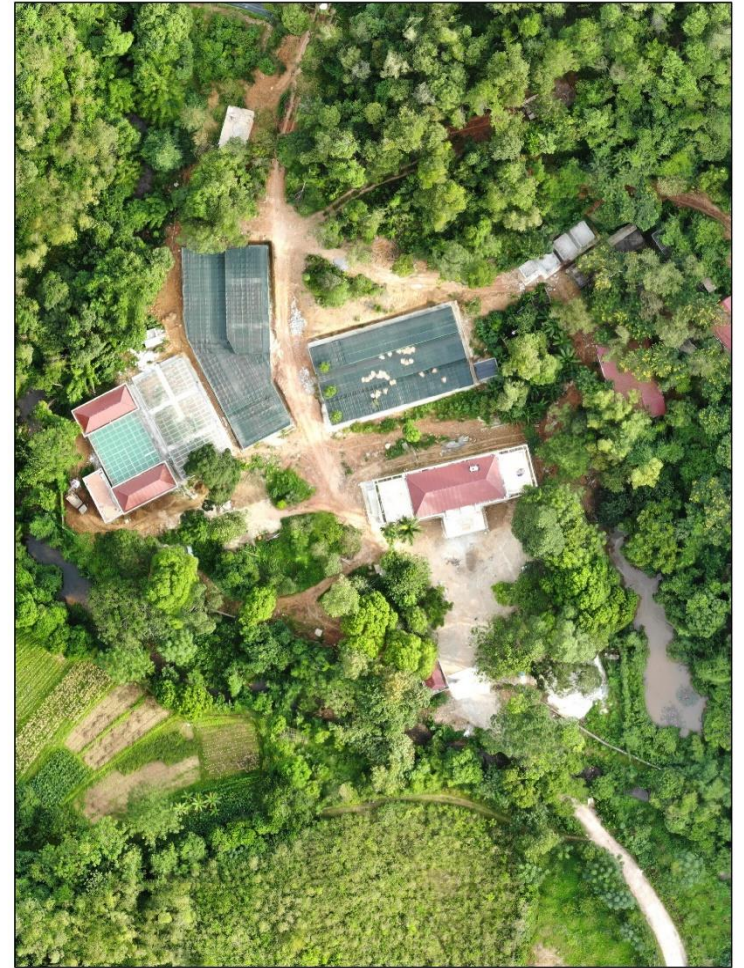
Habitat protection:

- Protect forest of Hon Khoai Island
- Prevent forest fire
- Put the garbage into wastebasket

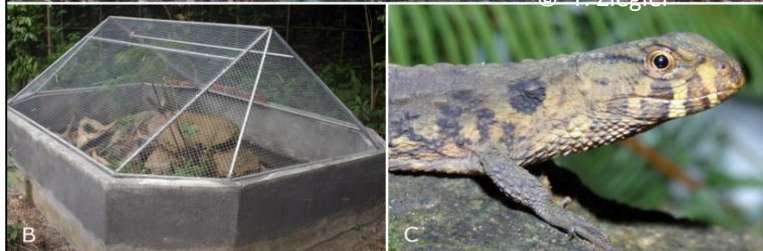
Don't collect geckos and other wildlife species



Nuôi, trồng các loài quý hiếm vì mục đích bảo tồn



Cứu hộ và bảo tồn chuyển vị: Miền Bắc

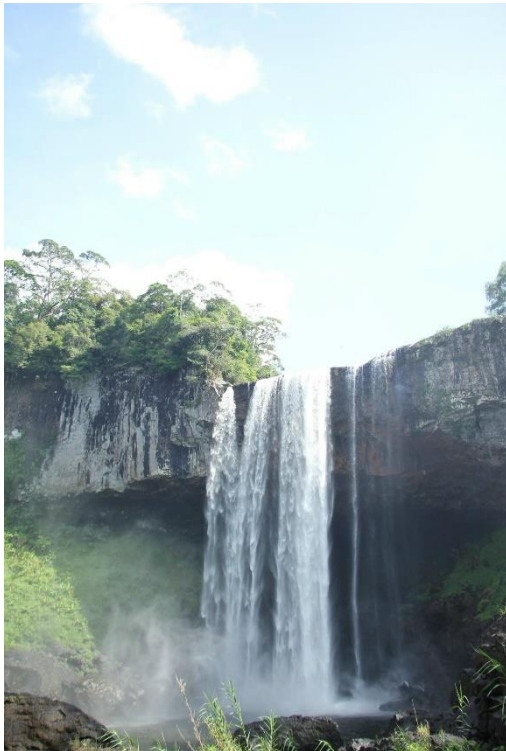


Cứu hộ và bảo tồn chuyển vị: miền Nam

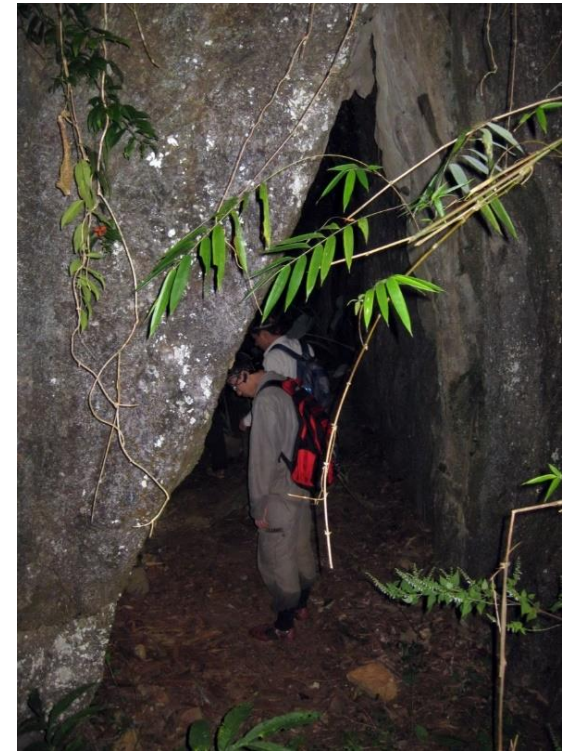
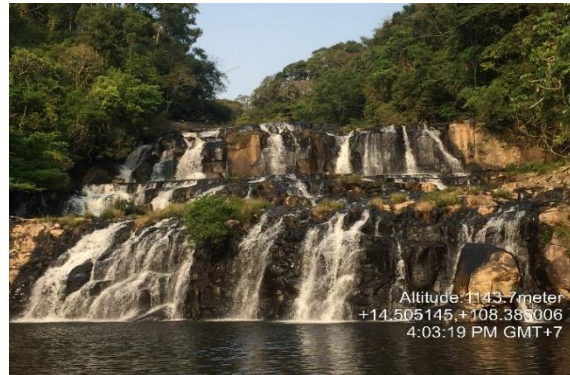


Nghiên cứu khả năng khai thác, sử dụng bền vững hệ sinh thái

- Bảo vệ sinh cảnh
- Đề xuất xây dựng khu bảo tồn mới hoặc mở rộng các KBT hiện có
- Đề xuất công nhận các danh hiệu quốc tế: Di sản thiên nhiên, Khu DTSQ, RAMSAR, Vườn di sản ASEAN



Khu DTSQ Kon Hà Nừng, Gia Lai (công nhận 2021)



Khu BT loài và SC Hạ Lang, Cao Bằng

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Table 2.14. The annual average temperature (\bar{T} N), the January average temperature (\bar{T} January) and the July average temperature (\bar{T} July) in recent decades ($^{\circ}\text{C}$)

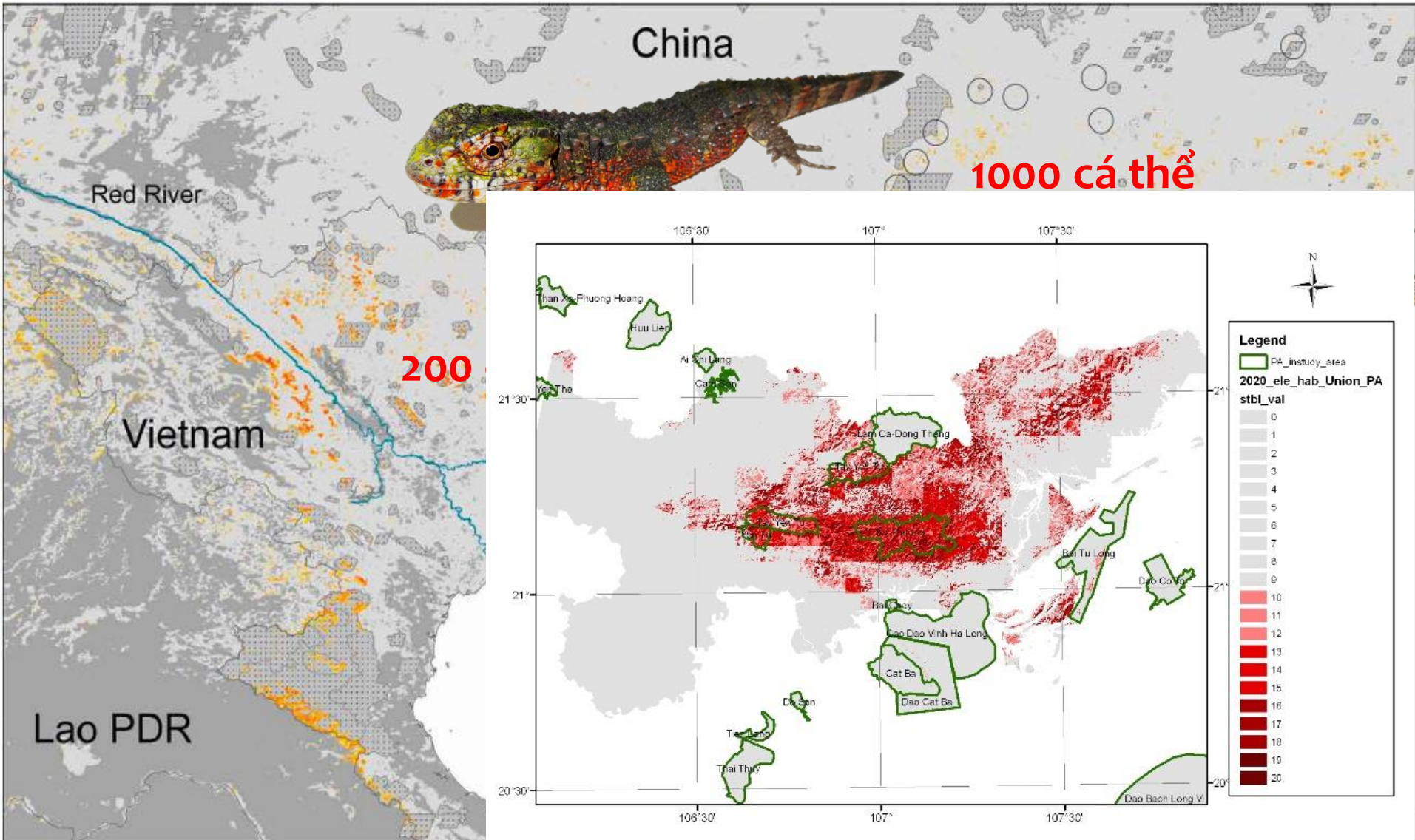
Decade	\bar{T} N			\bar{T} January			\bar{T} July		
	Ha Noi	Da Nang	Tan Son Nhat	Ha Noi	Da Nang	Tan Son Nhat	Ha Noi	Da Nang	Tan Son Nhat
1931-1940	23.3	25.4	27.0	15.9	21.1	25.8	28.6	28.7	26.8
1941-1950	23.6	25.5	26.9	17.5	21.4	25.8	28.8	28.9	26.8
1951-1960	23.5	25.8	27.0	16.5	21.5	25.8	28.8	29.2	27.2
1961-1970	23.5	26.0	27.2	16.3	21.6	25.6	29.2	29.5	27.4
1971-1980	23.4	25.8	27.3	16.0	21.4	25.9	29.0	29.5	27.4
1981-1990	23.6	25.8	27.4	16.4	21.3	25.9	29.3	29.1	27.4
1991-2000	24.1	25.8	27.6	17.0	21.7	26.3	29.4	29.2	27.4

Source: *Climatology and Climatic Resources in Viet Nam*

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến các hệ sinh thái / loài



Dự báo vùng phân bố, viễn cảnh bảo tồn loài



Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến tập tính hoạt động của các loài



Giải pháp phòng tránh Rắn lục cắn ở Việt Nam (2014-2016)

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng



Đề xuất các giải pháp phát triển bền vững

- Giảm thiểu tác động của các công trình / biến đổi khí hậu
- Phát triển kinh tế xanh, bền vững



Hạn chế và nguyên nhân

Thông tin về hiện trạng đa dạng sinh học của nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, nhiều khu vực, hiện trạng quần thể của nhiều loài nguy cấp, quý, hiếm, chưa được cập nhật. Hệ thống Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia chưa được hoàn thiện, Đề tài Danh lục Đỏ và Sách Đỏ Việt Nam đang triển khai nên có khó khăn cho việc lập danh sách các loài cần ưu tiên bảo vệ.

Việc đầu tư trang bị cho công tác nghiên cứu khoa học còn hạn chế nên việc triển khai, ứng dụng công nghệ hiện đại trong nghiên cứu đa dạng sinh học còn nhiều khó khăn, đặc biệt là các kỹ thuật mới trong đánh giá, giám sát đa dạng sinh học (sử dụng thiết bị bay không người lái, các kỹ thuật mới trong phân tích ADN, giải trình tự gen thế hệ mới, giám định loài, đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,...).

Nguồn nhân lực tham gia công tác nghiên cứu đa dạng sinh học ngày càng giảm do thiếu vị trí việc làm và chế độ đãi ngộ thấp, điều kiện làm việc còn khó khăn (khảo sát ở các khu vực rừng núi, biển đảo, có nhiều rủi ro, nguy hiểm). Số lượng sinh viên theo học các ngành có liên quan ở bậc đại học và sau đại học giảm nghiêm trọng có thể dẫn đến thiếu hụt nhân lực trong tương lai.

Nguồn tài chính còn nhiều khó khăn, hạn chế; hoạt động hợp tác về CSDL ĐDSH với Bộ TN&MT còn chưa nhiều.

Đề xuất định hướng cho công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050

1. XD quy hoạch bảo tồn ĐDSH quy mô cả nước và từng vùng, xác định rõ các địa điểm ưu tiên bảo tồn, đối tượng ưu tiên bảo tồn và hoạt động ưu tiên bảo tồn. Trên cơ sở đó triển khai các chương trình bảo tồn cho các khu vực hoặc các loài ưu tiên.
2. Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu về ĐDSH: đánh giá hiện trạng ĐDSH; giám sát các khu vực quan trọng, các loài quan trọng; đề xuất các giải pháp bảo vệ và phục hồi ĐDSH ở các hệ sinh thái nhạy cảm, quan trọng; ứng dụng các phương pháp mới, kỹ thuật hiện đại trong điều tra, giám sát ĐDSH ở các mức độ hệ sinh thái, loài và gene.
3. Xây dựng CSDL và cập nhật thông tin đa dạng sinh học quốc gia, ưu tiên các loài nguy cấp, quý, hiếm.
4. Tăng cường kiểm soát tình trạng săn bắt, sử dụng và buôn bán động vật hoang dã trái pháp luật.
5. Kiểm soát các loài ngoài lai, đặc biệt là các loài xâm hại.
6. Tăng cường nghiên cứu và thực hiện các biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng của BĐKH đến ĐDSH, chú trọng đến các HST dễ bị tổn thương (hải đảo, khu vực biển ven bờ) và các đối tượng dễ bị ảnh hưởng (các loài quý, hiếm, đặc hữu, động vật biển nhiệt).
7. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tham gia công tác quản lý, nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn ĐDSH ở Việt Nam.
8. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm trao đổi thông tin, kinh nghiệm và tranh thủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn ĐDSH, thích ứng với BĐKH ở Việt Nam.



Trân trọng cảm ơn!